

BÁO CÁO

**Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN 2026, Kế hoạch tài chính NSNN
3 năm 2026-2028 thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo**

Thực hiện Công văn số 127/SGDĐT-KHTC ngày 16/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN 2026, Kế hoạch tài chính NSNN 3 năm 2026-2028 thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp.

Ủy ban nhân dân xã Đắk Môn báo cáo xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục và dự toán NSNN năm 2026, Kế hoạch ngân sách 3 năm 2026 - 2028, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2025 THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

1. Đánh giá chung tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Kinh tế chuyển sang giai đoạn tăng trưởng ổn định, bền vững hơn. Quy mô nền kinh tế được nâng lên, xây dựng nông thôn mới tiếp tục đạt nhiều kết quả nổi bật, đáng ghi nhận; đời sống nhân dân từng bước ổn định, tiếp tục được cải thiện. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

- Lĩnh vực văn hóa, xã hội, trong đó lĩnh vực giáo dục, đào tạo được chú trọng và đạt nhiều kết quả; tiếp tục phát triển các loại hình xã hội hoá giáo dục; thực hiện khá hiệu quả các giải pháp cân đối giáo viên để đảm bảo tốt yêu cầu dạy và học; chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên.

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục đào tạo năm 2025

2.1. Đối với các nhóm nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025

a. Những kết quả đạt được:

** Đối với cấp Mầm non:*

- Tổng số trẻ huy động đến lớp: **840** trẻ (đạt chỉ tiêu kế hoạch)

Số lớp: 33 lớp; Sĩ số bình quân: 25,5 trẻ/lớp.

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình Mầm non: 100%

Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đúng độ tuổi: 100%

Tình hình phổ cập GDMN 5 tuổi tiếp tục được giữ vững.

- *Chất lượng chăm sóc và giáo dục:* 100% trẻ học 2 buổi/ngày; 100% trẻ ăn

bán trú tại trường; Duy trì tốt sĩ số học sinh đã ra lớp; 100% trẻ mầm non học 2 buổi/ngày và được ăn bán trú tại trường, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ khi đến trường. Thực hiện việc theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ mẫu giáo theo các chỉ số ở từng độ tuổi trong năm học: 100% các lớp mẫu giáo thực hiện tốt việc theo dõi sự phát triển của trẻ.

- Thực hiện và chi trả đầy đủ chế độ chính sách của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong năm học.

** Đối với cấp học Tiểu học:*

- Tổng số trẻ 5 tuổi huy động vào lớp 1: **258** em (đạt chỉ tiêu kế hoạch).

Số lớp: 50 lớp; Sĩ số bình quân: 26,86 em/lớp.

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học: 100 %

Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đúng độ tuổi: 100%

Tình hình phổ cập GDTH tiếp tục được giữ vững

- Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo (*Chương trình giáo dục phổ thông 2018*) đối với lớp 1, 2, 3, 4. Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT trên cơ sở đảm bảo mục tiêu giáo dục tiểu học lớp 5.

- Chỉ đạo các đơn vị trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo theo quy định và định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Thực hiện đầy đủ số tiết, số buổi do chương trình quy định; tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh, trong đó cần phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để giáo dục học sinh một cách thiết thực, hiệu quả.

** Đối với cấp học Trung học cơ sở:*

- Tổng số học sinh huy động đến lớp: **146** em (đạt chỉ tiêu kế hoạch).

Số lớp: 26 lớp; Sĩ số bình quân: 31,1 em/lớp.

Tỷ lệ học sinh 15 tuổi hoàn thành chương trình THCS: 100%

Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đúng độ tuổi: 100%

Tình hình phổ cập GD THCS tiếp tục được giữ vững.

- Đẩy mạnh triển khai các hình thức và phương pháp dạy học mới: xây dựng các chủ đề tích hợp, liên môn; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống; đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, tăng cường các hoạt động

trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM, STEAM cho học sinh. Tăng cường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường theo hướng nghiên cứu bài học.

- Chỉ đạo các đơn vị dạy học Chương trình SGK mới theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, 7, 8 trong năm học 2024-2025 và chuẩn bị các điều kiện để triển khai đối với lớp 9 trong năm học 2025-2026 có hiệu quả; tham gia tập huấn đầy đủ các lớp theo Chương trình giáo dục phổ thông mới. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 9 để giảng dạy tại các đơn vị trường học trong năm học 2025-2026.

b. Những khó khăn, tồn tại:

- Quy mô trường lớp trên toàn xã tuy đã được đầu tư về cả quy mô về số lượng và chất lượng, song nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng với yêu cầu dạy học. Đồ dùng dạy học được cấp đã lâu, phần nhiều đã hư hỏng.

- Chất lượng học sinh DTTS có sự chuyển biến, song vẫn thiếu tính ổn định; tình trạng học sinh yếu kém vẫn còn, tỷ lệ học sinh đi học không chuyên cần vẫn còn xảy ra; chưa xóa bỏ triệt để được tình trạng học sinh bỏ học.

2.2. Đánh giá chung tình hình thực hiện các chính sách của Nhà nước và các chính sách của địa phương đối với giáo viên, giảng viên cán bộ quản lý giáo dục; đối với học sinh, sinh viên; chính sách đối với cơ sở giáo dục; chính sách tài chính giáo dục và đào tạo

- Việc thực hiện các chế độ chính sách cho học sinh; chính sách đối với giáo viên; chính sách đối với cơ sở giáo dục,... trên địa bàn xã được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng đối tượng.

- Ưu tiên đầu tư mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Ưu tiên sửa chữa trường lớp học kiên cố.

2.3. Tình hình thực hiện Nghị quyết 35/2019/NQ-CP và công tác xã hội hóa giáo dục

- Có sự đồng thuận của cộng đồng, phụ huynh, học sinh trong việc triển khai huy động các nguồn lực xã hội tăng cường hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

- Việc huy động các nguồn lực xã hội tăng cường hỗ trợ các hoạt động giáo dục, góp phần tăng cường cơ sở vật chất cho các đơn vị, chia sẻ gánh nặng với ngân sách nhà nước trong tình hình khó khăn hiện nay, tạo cơ sở khang trang, sạch đẹp, là động lực cho học sinh đến trường.

- Bên cạnh đó tại một số đơn vị trường học, công tác huy động các nguồn lực xã hội hoạt động giáo dục cơ sở vật chất cho giáo dục chưa đạt hiệu quả cao, do công tác tuyên truyền, vận động và phối hợp với phụ huynh học sinh còn hạn chế, điều kiện kinh tế của phụ huynh khó khăn, nhất là đối với các phụ huynh có đông

con em trong độ tuổi đến trường, phụ huynh có thu nhập thấp, bấp bênh, không ổn định...

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH NĂM 2026 THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC

1. Định hướng kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp phát triển KT-XH năm 2026 thuộc lĩnh vực giáo dục

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình GDPT năm 2018; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động GDĐT; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên; tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập.

- Bảo đảm công bằng, bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học - công nghệ, chú trọng đào tạo nhân lực các ngành, lĩnh vực trọng điểm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nhất là các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các ngành mới như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, chip bán dẫn,... có tiềm năng, lợi thế, tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

2. Xây dựng Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2026 thuộc lĩnh vực giáo dục

2.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi:

- + Duy trì vững chắc kết quả phổ cập GDMN 5 tuổi.
- + Huy động trẻ đúng độ tuổi đến lớp đạt từ 98% trở lên.
- + 100% trẻ 5 tuổi được chuẩn bị tốt tâm lý và kỹ năng sẵn sàng vào lớp 1.
- + Tăng cường giáo dục toàn diện, chú trọng phát triển cả thể chất lẫn tinh thần cho trẻ.
- + Duy trì 100% giáo viên dạy các lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt chuẩn về trình độ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định.

2.2. Phổ cập giáo dục tiểu học:

- + Huy động trẻ 5 tuổi vào học lớp 1 đạt tỷ lệ 100%
- + Duy trì vững chắc kết quả phổ cập GDTH đúng độ tuổi.
- + Huy động trẻ đúng độ tuổi đến lớp đạt từ 99% trở lên.
- + 100% trẻ 5 tuổi được chuẩn bị tốt tâm lý và kỹ năng sẵn sàng vào lớp 1.
- + Tăng cường giáo dục toàn diện, chú trọng phát triển thể chất và kỹ năng sống.

+ Phấn đấu 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo.

2.3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở:

+ Duy trì vững chắc kết quả phổ cập GDTH đúng độ tuổi.

+ Huy động trẻ đúng độ tuổi đến lớp đạt từ 99% trở lên.

+ 100% trẻ 11 tuổi được chuẩn bị tốt tâm lý và kỹ năng sẵn sàng vào lớp 6.

+ Tăng cường giáo dục toàn diện, chú trọng phát triển thể chất và kỹ năng sống.

+ Phấn đấu 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo.

III. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2026, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 3 NĂM GIAI ĐOẠN 2026-2028.

Thực hiện đúng quy định tại Luật NSNN, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm và Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm (Thông tư số 69/2017/TT-BTC), các Luật về thuế, quản lý thuế, Luật phí, lệ phí, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Luật quản lý tài sản công, các văn bản pháp luật có liên quan; Chiến lược phát triển KTXH 10 năm 2021-2030.

1. Lập kế hoạch thu NSNN 03 năm 2026-2028: Đối với khoản thu học phí, lệ phí và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (*không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí*), là chỉ tiêu giao dự toán thu, chi NSNN xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan có thẩm quyền giám sát theo quy định. Báo cáo thực hiện cơ chế tạo nguồn từ nguồn thu này và các khoản thu khác được để lại thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

2. Lập kế hoạch chi NSNN 03 năm 2026-2028: Đảm bảo ưu tiên bố trí đủ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ đã được ban hành và cam kết chi (bao gồm cả chính sách đặc thù do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định); xác định nhu cầu bổ sung có mục tiêu từ NSTW đối với các chế độ, chính sách của trung ương cho từng năm của giai đoạn 2026-2028. Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành, kinh phí thực hiện đổi mới chương trình GDPT 2018.

3. Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế của ngành GD: Không.

(Có phụ lục dự toán thu-chi NSNN 3 năm 2026-2028 gửi kèm theo)

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND tỉnh

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Kiên cố hóa trường, lớp học giai đoạn 2021-2025; ưu tiên đầu tư cho các trường thiếu phòng học ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn (*phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng, thư viện....*).

2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu UBND tỉnh bổ sung định mức biên chế giáo viên cấp tiểu học theo quy định để đáp ứng được nhu cầu dạy và học của ngành.

- Cung cấp đủ trang thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Tham mưu UBND tỉnh bổ sung kinh phí đầu tư cho giáo dục và đào tạo nhằm đảm bảo cơ sở vật chất dạy và học cũng như thực hiện các nhiệm vụ phát triển giáo dục.

Trên đây là Báo cáo Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN 2026, Kế hoạch tài chính NSNN 3 năm 2026-2028 thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Ủy ban nhân dân xã Đắk Môn báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo được biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (t/d);
- Phòng VH-XH (t/h);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hiềng